

Bản án số: **44** /2023/HSST
Ngày 23 - 9 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN ĐỘNG - TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Toàn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lã Văn Minh
2. Bà Nguyễn Thị Bắc

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Động.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động tham gia phiên tòa:
Ông Vương Văn Phong - Kiểm sát viên Sơ cấp.

Trong ngày 23 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 39/2023/HS - ST, ngày 06/9/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2023/QĐXX – HSST ngày 11/9/2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, sinh năm 1987

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Nơi sinh và cư trú: Huyện S, tỉnh B; Nơi sinh và cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện S, tỉnh B.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do. Trình độ học vấn: 7/12; Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không.

Họ và tên cha: Nguyễn Văn P; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị H; Bị cáo có 04 anh em ruột, bản thân là con thứ ba trong gia đình; Họ tên vợ: Nguyễn Thị t (đã ly hôn năm 2022), chưa có con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam và bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1978; có mặt
Nơi cư trú: Thôn Đ, xã A, huyện S, tỉnh B

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Hoàng Văn T1, sinh năm 1992; vắng mặt
Nơi cư trú: Thôn G, xã C, huyện S, tỉnh B.

2. Ông Nguyễn Đình H1, sinh năm 1949; vắng mặt
Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện S, tỉnh B.

3. Anh Nguyễn Đình T2, sinh năm 1983; vắng mặt
Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện S, tỉnh B.

4. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1957; vắng mặt
Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện S, tỉnh B.

- Người làm chứng:

1. Ông Trần Văn H2, sinh năm 1978; vắng mặt
Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện S, tỉnh B.

2. Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1989; vắng mặt
Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện S, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Khoảng 19 giờ 00 phút, ngày 10/4/2023, Hoàng Văn T1 điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Grand i10, màu trắng, biển kiểm soát 14A-305.45 trên xe có Nguyễn Văn T đi từ xã C đến xã T, huyện S chơi. Khi đi đến thôn T, xã T, T1 phát hiện xe ô tô tải biển kiểm soát 98C – 281.96 do Nguyễn Văn H đang điều khiển đi phía sau cùng chiều có tín hiệu còi, xin vượt xe. Tuy nhiên do đường nhỏ hẹp chưa đảm bảo điều kiện cho xe vượt nên T1 tiếp tục điều khiển xe đi thêm một đoạn nữa thì mới nhường đường cho H điều khiển xe ô tô vượt lên. Sau đó H điều khiển xe ô tô đi trước đến quán nhà ông Nguyễn Đình H1 trú tại thôn Đ, xã T thì dừng đỗ xe, vào quán nhà ông H1 uống nước. Lúc này T1 cùng điều khiển xe ô tô trên đi đến, do đường nhỏ hẹp xe của T1 không thể đi qua được, nên T1 và T xuống xe vào quán nói chuyện với H và yêu cầu H điều khiển xe ra chỗ khác để cho xe của T1 đi qua. Khi vừa vào quán nhà ông H1, T1 thấy trong quán có bàn bi a, nên cầm 01 quả bi a định ném về phía H thì được con trai ông H1 là anh Nguyễn Đình T2 ngăn lại, T1 đặt quả bi a xuống bàn, T cầm 01 gây bi a chống xuống đất, nói chuyện với H, H không đồng ý điều khiển xe đi vì bức tức cho rằng vì lúc trước, T1 điều khiển xe đã không nhường đường cho H vượt xe. Hai bên xảy ra cãi chửi nhau, sau đó được mọi người có mặt ở nhà ông H1 khuyên ngăn, nên H đứng dậy đi ra xe nổ máy và điều khiển xe nhường đường. Cùng lúc này, T1 cùng đi ra ngoài đường, T1 và T tiếp tục chửi mắng H, vì bị chửi tiếp nên H bức tức không điều khiển xe nhường đường mà xuống xe đi vào quán, đứng ở đầu bàn bi a, cầm điếu cày hút thuốc, lúc

này T vào theo và đứng ở đầu bàn bi a phía đối diện dùng tay phải đâm một phát vào ngực của H, sau đó dùng gậy cơ bi a đập về phía H nhưng không trúng làm gậy đập xuống bàn bi gậy. Bị T đâm, tay phải H đang cầm điều cày dơ lên và đập liên tiếp ba phát về phía T, trong đó một phát trúng vào vùng đầu và hai phát trúng vào người T làm T bị choáng, ngồi xuống tựa vào bàn bi a. Thấy T bị đánh T1 chạy vào giúp thì bị H đánh trúng vào tay và người T1, T1 bỏ chạy ra đường, sau đó được mọi người có mặt can ngăn nên không đánh nhau nữa. Hậu quả làm Nguyễn Văn T bị thương được đưa đến Trạm y tế xã T sơ cứu, sau đó đưa đến Trung tâm y tế huyện Sơn Động điều trị đến ngày 14/4/2023 thì ra viện. T1 và H bị thương tích nhẹ.

2. Ngày 21/4/2023, anh Nguyễn Văn T đã làm đơn trình báo gửi đến Công an xã T đề nghị xử lý đối với Nguyễn Văn H theo quy định pháp luật, Ngày 22/4/2023, Công an xã T đã tiến hành lấy lời khai của người tố giác, tiến hành xác định hiện trường, tạm giữ đồ vật tài liệu liên quan đến vụ việc gồm 01 điều cày và 03 đoạn gậy bi a đã gãy tại quán nhà ông Nguyễn Đình H1, tiến hành niêm phong toàn bộ số đồ vật trên theo quy định. Ngày 27/4/2023, Công an xã T bàn giao hồ sơ vụ việc đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Động để xử lý theo quy định.

3. Ngày 06/5/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Động tiến hành khám nghiệm hiện trường tại quán nhà ông Nguyễn Đình H1 ở thôn Đ, xã T, xác định vị trí số 1 được xác định vị trí để bàn bi a; vị trí số 2 được xác định nơi Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn H xảy ra xô sát đánh nhau tại quán nhà ông H1 (Quá trình khám nghiệm tiến hành chụp ảnh, vẽ số đồ hiện trường). Đến ngày 22/6/2023, Cơ quan điều tra đã tiến hành cho Nguyễn Văn H xác định vật chứng trong vụ gây thương tích, kết quả H xác định chiếc điều cày chính là vật chứng do H sử dụng để đánh gây thương tích cho T vào ngày 10/4/2023.

4. Tại giấy chứng nhận thương tích ngày 14/4/2023 của Trung tâm y tế huyện Sơn Động xác định Nguyễn Văn T vào viện lúc 21 giờ 21 phút; ngày 10/4/2023, ra viện lúc 15 giờ 30 ngày 14/4/2023; Lý do vào viện; do bị đánh. Tình trạng thương tích lúc vào viện: Vùng đỉnh đầu bên phải có vết thương rách da kích thước dài khoảng 6 cm đã khô, gò má trái sưng nề, biến dạng. Vùng nách bên trái có vết bầm tím kích thước 07 cm x 04 cm. Tình trạng thương tích lúc ra viện: Vết thương vùng đầu khô, vết bầm gò má và nách trái mờ.

5. Ngày 08/5/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Động ra Quyết định trung cầu Trung tâm pháp y, Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang giám định tỷ lệ thương tích và cơ chế hình thành dấu vết của các vết thương trên cơ thể Nguyễn Văn T do vật gì tạo nên. Tại Kết luận giám định số 1408/23/TgT, ngày 22/5/2023 của Trung tâm pháp y, Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang, kết luận:

- Dấu hiệu chính qua giám định: Thương tích vết sẹo vùng đỉnh phải + Chấn động não + Điện não đồ: Hiện tại không thấy sóng điện não bệnh lý: 5%; Thương

tích chạm thương vùng gò má trái không còn dấu vết: 0%; Thương tích chạm thương vùng nách trái không còn dấu vết: 0%.

- Kết luận: Căn cứ bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo thông tư số: 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 5% (Năm phần trăm).

- Kết luận khác: Cơ chế, vật, chiều hướng gây thương tích: Các thương tích do vật tày gây nên, không xác định được chiều hướng gây thương tích.

Cùng ngày 08/5/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Động ra Quyết định trưng cầu Trung tâm pháp y, Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang giám định tỷ lệ thương tích và cơ chế hình thành dấu vết của vết thương Hoàng Văn T1 và Nguyễn Văn H do vật gì tạo nên. Ngày 09/5/2023 và ngày 10/6/2023 anh Hoàng Văn T1 và Nguyễn Văn H đều có đơn từ chối giám định thương tích.

6. Ngày 07/6/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Động đã Quyết định thực nghiệm điều tra cho Nguyễn Văn H sử dụng điều cày mô phỏng, thực hiện lại hành vi gây thương tích đối với Nguyễn Văn T. Kết quả thực nghiệm điều tra hoàn toàn phù hợp với hiện trường, thương tích, lời khai của bị can trong quá trình điều tra vụ án.

7. Ngày 29/6/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Động đã yêu cầu Hội đồng định giá tài sản huyện Sơn Động định giá 02 cây gây cơ bị a làm bằng gỗ đã qua sử dụng. Ngày 03/7/2023, Hội đồng định giá tài sản huyện Sơn Động kết luận số 20/KL/ HĐ ĐGTS xác định giá trị thiệt hại của 02 cây gây trên có tổng trị giá là 640.000đ.

8. Quá trình điều tra, truy tố bị cáo Nguyễn Văn H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

9. Bản Cáo trạng số 42/2023/CT – VKS ngày 01/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động truy tố bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

10. Tại phiên tòa Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 08 đến 10 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích", nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 đến 20 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 23/9/2023. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Sơn Động giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo phải bồi thường cho ông Nguyễn Đình HH1, bà Nguyễn Thị L số tiền 620.000đ.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 điều cày có đặc điểm làm bằng tre có chiều dài 64 cm, đường kính 5 cm; 01 đoạn thanh gỗ dài 68 cm, đường kính 3 cm; 01 đoạn thanh gỗ dài 47 cm, đường kính 3 cm; 01 đoạn thanh gỗ dài 22 cm, đường kính 3 cm.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

11. Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; bị cáo thành khẩn khai báo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử phạt bị cáo mức án thấp nhất theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn H thành khẩn khai báo, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, kết quả khám nghiệm thực nghiệm hiện trường, giấy chứng nhận thương tích, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thì đã có đủ cơ sở kết luận: Trong quá trình điều khiển xe ô tô, do đường nhỏ hẹp chưa đảm bảo điều kiện an toàn cho xe vượt giữa Hoàng Văn T1 và Nguyễn Văn H trước đó. Khoảng 19 giờ ngày 10/4/2023, tại quán bán hàng của gia đình ông Nguyễn Đình H1, do bức tức nhau trong việc di chuyển xe ô tô trên đường, việc cãi chửi nhau tại quán nhà ông H1 và bị T Đánh. Do đó, Nguyễn Văn H đã có hành vi dùng một chiếc điều cày bằng tre dài 63 cm, đường kính 5 cm đánh vào vùng đầu và người của anh Nguyễn Văn T làm T bị thương chảy máu ở vùng đầu phải đi điều trị tại Trung tâm y tế huyện Sơn Động đến ngày 14/4/2023 thì ra viện. Theo Kết luận giám định pháp y về thương tích của Trung tâm giám định pháp y- Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang, kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của anh Nguyễn Văn T là 05%. (năm phần trăm)

Tuy bị cáo gây thương tích cho anh T tỷ lệ tổn thương cơ thể dưới 11% nhưng bị cáo đã dùng chiếc điều cày là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại. Do đó bản Cáo trạng số 42/2023/CT – VKS ngày 01/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động truy tố bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Tại phiên tòa Viện kiểm sát đề nghị về điều luật áp dụng, mức hình phạt, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí đối với bị cáo là phù hợp.

2. Xét tính chất của vụ án và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng đã xâm hại trực tiếp đến tính mạng sức khỏe và tổn thất về tinh thần cho anh T. Hành vi của bị cáo gây mất trật tự an ninh tại địa phương và làm cho mọi người bất bình lên án. Do đó, việc truy tố và đưa bị cáo ra xét xử trước pháp luật là rất cần thiết để răn đe bị cáo nói riêng và ngăn ngừa chung đối với loại tội phạm này.

Trước khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại để khắc phục hậu quả; bị hại cũng có lỗi một phần nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, là người có nhân thân tốt, có nơi ở cư trú rõ ràng nên bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018, Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Do đó, chưa cần thiết phải áp dụng biện pháp cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục là đủ, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, phù hợp với tính nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

3. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra vụ án, anh Nguyễn Văn T yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn H phải bồi thường các khoản chi phí điều trị vết thương, tiền mất thu nhập, tiền bồi thường thiệt hại về sức khỏe, tiền tổn thất tinh thần là 22.000.000đ. Ngày 28/6/2023, tại Cơ quan điều tra bị cáo Nguyễn Văn H đã thỏa thuận bồi thường cho Nguyễn Văn T mức bồi thường 15.000.000đ; anh T nhất trí nhận đủ số tiền 15.000.000đ và không yêu cầu H phải bồi thường gì thêm. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Đối với 02 chiếc gậy bi a là tài sản của gia đình ông Nguyễn Đình Hợp và bà Nguyễn Thị Lợi được xác định bị gãy do H và T đánh nhau có tổng trị giá là 640.000đ. Quá trình điều tra ông Hợp và bà Lợi yêu cầu những người đánh nhau tại quán nhà ông bà phải bồi thường thiệt hại 02 gậy bi a bị gãy là 1.400.000đ. Ngày 28/6/2023, Cơ quan điều tra đã làm việc với H và T về việc bồi thường này, tuy nhiên T và H không đồng ý bồi thường. T đã làm gãy 01 cây gậy bi a nên T phải có trách nhiệm bồi thường cho ông Hợp, bà Lợi; còn lại 01 chiếc gậy bi a quá trình điều tra, truy tố, xét xử không làm rõ được ai là người làm gãy. Tại phiên tòa bị cáo H nhất trí trả số tiền 2 cây gậy bi a bị gãy, anh T nhất trí với ý kiến của bị cáo nên cần được chấp nhận. Xét thấy, ông H1, bà L yêu cầu bồi thường 02 chiếc gậy bi a

là cao, Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận là 320.000đ/01 gậy; do đó bị cáo H phải bồi thường cho ông H1, bà L số tiền 02 gậy bị a = 640.000đ.

4. Về vật chứng: 01 chiếc cày có đặc điểm làm bằng tre có chiều dài 64 cm, đường kính 5 cm ông H1 không yêu cầu nhận lại; 01 đoạn thanh gỗ dài 68 cm, đường kính 3 cm (gậy bị a bị gãy); 01 đoạn thanh gỗ dài 47 cm, đường kính 3 cm (gậy bị a bị gãy); 01 đoạn thanh gỗ dài 22 cm, đường kính 3 cm (gậy bị a bị gãy). Các vật chứng trên không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

Vật chứng đang được bảo quản tại Kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện Sơn Động.

5. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23, 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

6. Những người có liên quan trong vụ án:

Trong vụ án này đối với Nguyễn Văn T (là bị hại trong vụ án) là người có hành vi dùng tay đâm vào vùng ngực của Nguyễn Văn H và dùng gậy cơ bị a đánh H trước bị gãy. Quá trình giải quyết vụ án, H đã có đơn từ chối đi giám định, nên hành vi trên chưa cấu thành tội phạm. Ngày 27/7/2023, Công an huyện Sơn Động đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 7 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ phạt tiền 6.000.000đ là có căn cứ. Hiện T đã chấp hành xong quyết định phạt xử phạt hành chính này.

Đối với Hoàng Văn T1 có tham gia cãi nhau, nhưng không đủ căn cứ xác định T1 có hành vi vi phạm, nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là có căn cứ.

Đối với Nguyễn Đình T2 là người mà Hoàng Văn T2 khai trong quá trình bị cáo H đánh anh T thì T2 có dùng gậy bị a đánh anh T1 và anh T. Quá trình điều tra anh T2 không thừa nhận việc đánh T và T1 mà chỉ vào can ngăn việc đánh nhau giữa H với T, T1; những người làm chứng có mặt tại nơi xảy ra vụ việc cũng khai nhận T2 chỉ vào can ngăn, không có việc T2 đánh anh T và T1 như lời khai của T1 nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

7. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Trong quá trình tiến hành tố tụng Điều tra viên, Kiểm sát viên thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; Bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ai tố cáo, khiếu nại gì. Hội đồng xét xử kết luận hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều đúng quy định và hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 10 (mười) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 23/9/2023. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Sơn Động giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Văn H phải bồi thường cho ông Nguyễn Đình H1, bà Nguyễn Thị L số tiền 640.000đ (Sáu trăm bốn mươi nghìn đồng chẵn).

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 01 điều cày có đặc điểm làm bằng tre có chiều dài 64 cm, đường kính 5 cm; 01 đoạn thanh gỗ dài 68 cm, đường kính 3 cm; 01 đoạn thanh gỗ dài 47 cm, đường kính 3 cm; 01 đoạn thanh gỗ dài 22 cm, đường kính 3 cm.

Vật chứng đang bảo quản tại Kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Động.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Bị cáo, những người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện SĐ;
- VKSND tỉnh BG;
- TAND tỉnh BG;
- Công an huyện SĐ;
- Chi cục THADS huyện SĐ;
- Sở Tư pháp tỉnh BG;
- Lưu hồ sơ, VP.

Trần Văn Toàn